

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *231* /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *20* tháng *02* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 09/TTr-SNN-TCCB ngày 18/01/2024, Tờ trình số 20/TTr-SNN-TCCB ngày 01/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có danh mục TTHC, quy trình liên thông và quy trình nội bộ kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)***1. Danh mục TTHC mới ban hành**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Trồng trọt							
1	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến	57 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. - Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
2	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	57 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần	Không	- Khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngành, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. - Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
3	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	29 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn).		hữu trí tuệ (Khoản 2 Điều 112); - Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra:	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (Khoản 3 Điều 112).

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ)	việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ)		(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	01 tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	28 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		hữu trí tuệ (Khoản 2 Điều 113). - Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (Khoản 3 Điều 113).

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			UBND tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng)	UBND tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng)		(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	24 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	22 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngày 22/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần	Không	- Khoản 2, Khoản 3, Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng. - Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngày 22/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
I	Lĩnh vực: Lâm nghiệp							
1	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành	22 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).	Không	- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoản 7 Điều 1); - Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái				gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngày 08/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I	Lĩnh vực: Lâm nghiệp								
1	1.000055	Phê duyệt phương án quản lý	Phê duyệt hoặc điều chỉnh	28 ngày, kể từ ngày nhận được	26 ngày, kể từ ngày nhận được	Trực tiếp hoặc bưu chính	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của	Không	- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ

		rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững; - Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quay giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm

				<p>Phương án trồng rừng tại thực địa);</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)</p>	<p>Phương án trồng rừng tại thực địa);</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)</p>		<p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).</p>		<p>ngiệp (Khoản 3 Điều 1).</p> <p>- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .</p>
3	1.007916	<p>Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án</p>	<p>Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế</p>	<p>a) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận</p>	<p>a) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận</p>	<p>Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần</p>	<p>- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quay giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p>	Không	

	không tự trồng rừng thay thế	<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>- Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể</p>	<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>- Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể</p>		<p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).</p>	
--	------------------------------------	--	--	--	---	--

			<p>từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng</p>	<p>từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trông rừng thay thế;</p> <p>- Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trông rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p>	<p>của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trông rừng thay thế;</p> <p>- Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trông rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

				42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.	42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.				
4	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và	Không	- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ

		rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng			Dịch vụ công trực tuyến một phần	PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp (Khoản 4 Điều 2). - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
I	Lĩnh vực: Lâm nghiệp								
1	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các

				<p>- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).</p>		<p>Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp (Khoản 3 Điều 2).</p> <p>- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .</p>
2	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến một phần	<p>- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ</p>	Không	<p>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các</p>

		quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện				công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp (Khoản 4 Điều 2). - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
--	--	--	--	--	--	--	---	--

**Phần II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG CÙNG BỘ TTHC**

A. TTHC LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực: Trồng trọt

1. Thủ tục: Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân, tổ chức thẩm định hồ sơ, thông báo bằng văn bản về yêu cầu thu hồi thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng cho người được cấp Thẻ, xem xét ý kiến của người được cấp thẻ, trình UBND tỉnh: trong thời hạn 51 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định thu hồi của UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ:</i> 01 bộ.				
Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định thu hồi và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		

		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	Số lượng
1	Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

2. Thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân; thẩm định hồ sơ; thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận để tổ chức đó có ý kiến, trình UBND tỉnh: Trong thời hạn 51 ngày.
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</i>				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định thu hồi của UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</i>				
Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định thu hồi và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</i>				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

3. Thủ tục: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: Trong thời hạn 23 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 05 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

Địa điểm trả kết quả:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.	Bản gốc		01

2	Quyết định Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
---	---	---------------------------	----------------------------------	----

4. Thủ tục: Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân, thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh: Trong thời hạn 11,5 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ:</i> 01 bộ.				
Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 03 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	

1	Quyết định Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối cấp lại Thẻ giám định viên.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ,	Bản gốc		01
2	Quyết định Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc Quyết định từ chối cấp lại Thẻ giám định viên.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

5. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân, thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: Trong thời hạn 22,5 ngày.
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</i>				
Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin QGTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân, thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: Trong thời hạn 11,5 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTQG TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

2	Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</i>				
Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 3 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		

		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	Số lượng
1	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

II. Lĩnh vực: Lâm nghiệp

1. Thủ tục: **Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức**

<i>Bước 1:</i> Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) tiếp nhận hồ sơ và xem xét lấy ý kiến các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án quản lý rừng bền vững: Trong thời hạn 8,5 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01

Bước 2: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện gửi văn bản tham gia ý kiến cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) về phương án quản lý rừng bền vững: Thời hạn 10 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV bưu chính</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành liên quan.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: Thời hạn 04 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Báo cáo kết quả thẩm định	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
3	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
Bước 4: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định phê duyệt và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 03 ngày.				

<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững...hoặc Quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững...	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 5: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững...hoặc Quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững...	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

2. Thủ tục: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

Bước 1: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế. Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng

rừng tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và hoàn thành thẩm định trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ đã nhận của chủ dự án tại Trung tâm PVHCC	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế, gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	
-----	------------------	--------------------	--

		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	Số lượng
1	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (hoặc văn bản không phê duyệt nêu rõ lý do)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (hoặc văn bản không phê duyệt nêu rõ lý do)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án;				
Bước 5: Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện. Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế tại địa điểm khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.				

Bước 6: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế;

- Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT).

3. Thủ tục: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

a) Trường hợp 1: UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết: Thời hạn 05 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Thông báo của UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: Sau khi nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh gửi kết quả cho Sở Nông

<p>ngiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do: Thời hạn 02 ngày.</p>				
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.</p>				
<p><i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p>				
<p><i>Kết quả giải quyết:</i></p>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Thông báo của UBND tỉnh về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
<p>Bước 3: Sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế. Thời hạn 10 ngày.</p>				
<p>Bước 4: Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế, chuyển cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT để trả kết quả cho chủ dự án. Thời hạn 05 ngày.</p>				
<p>Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho chủ dự án theo quy định.</p>				
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.</p>				
<p><i>Địa điểm gửi kết quả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). 				
<p><i>Kết quả giải quyết:</i></p>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp	Trả trực tuyến	

		<i>hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>		
1	Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

b) Trường hợp 2: UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

b.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: Thời hạn 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01
Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác: Thời hạn 02 ngày.				
Bước 3: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 4: Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,				

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thời hạn 12 ngày.				
Bước 5: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế: Thời hạn 03 ngày.				
Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 7: Chủ dự án nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: Thời hạn 10 ngày.				
Bước 8: Sau khi chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; chuyển văn bản thông báo cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho chủ dự án: Thời hạn 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Văn bản thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 9: Sau khi nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định: Thời hạn 10 ngày.				

b.2. Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: Thời hạn 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01
Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh, gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thời hạn 02 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Thông báo về việc chấp thuận nộp tiền	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: Thời hạn				

10 ngày.				
Bước 4: Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; chuyển văn bản thông báo cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho chủ dự án: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho chủ dự án theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 6: Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế: Thời hạn 05 ngày.				
* Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án.				
* Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.				

4. Thủ tục: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng

<p>Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thực hiện thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền: Trong thời hạn 08 ngày.</p> <p>+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phê duyệt phương án khai thác đối với trường hợp không thuộc quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT).</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng để phê duyệt phương án khai thác chính, khai thác tận dụng, khai thác tận thu gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.</p>				
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.</p>				
<p><i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p>				
<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Báo cáo kết quả thẩm định	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án khai thác lâm sản	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01
<p>Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt Phương án khai thác lâm sản, gửi kết quả cho Chi cục Kiểm lâm. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: trong thời hạn 02 ngày.</p>				
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.</p>				

<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</i>				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Phê duyệt Phương án khai thác lâm sản theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Chi cục Kiểm lâm chuyên kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn)				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Phê duyệt Phương án khai thác lâm sản theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

B. TTHC LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực: Lâm nghiệp

1. Thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái

Bước 1: Phòng Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ và xem xét lấy ý kiến các phòng: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính, Kế hoạch; Kinh tế hạ tầng về nội dung phương án quản lý rừng bền vững: Trong thời hạn 7,5 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC huyện.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản xin ý kiến của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND huyện.	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp huyện	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01

Bước 2: Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và gửi cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong thời hạn 06 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản tham gia ý kiến của các phòng liên quan.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình UBND huyện xem xét, quyết định: Trong thời hạn 03 ngày.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.</i>				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Báo cáo kết quả thẩm định	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
3	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
Bước 4: UBND huyện tiếp nhận hồ sơ, xem xét ban hành Quyết định phê duyệt và gửi kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 03 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.</i>				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững...hoặc Quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 5: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện. - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). 				

<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững...hoặc Quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

2. Thủ tục: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Bước 1: Phòng Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện phê duyệt Phương án khai thác lâm sản: Trong thời hạn 08 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện.				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Báo cáo kết quả thẩm định	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Bản chính văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc số hóa	01
Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án khai thác lâm sản. Trong thời hạn 02 ngày. Trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện.				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Phê duyệt Phương án khai thác lâm sản theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện. - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Phê duyệt Phương án khai thác lâm sản theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. Các TTHC áp dụng quy trình 56,5 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân
2	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	48	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	5	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

2. TTHC áp dụng quy trình 28,5 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận	0,5	

		một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	20	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	5	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

3. Các TTHC áp dụng quy trình 15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng
2	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	9	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	3	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

4. TTHC áp dụng quy trình 28 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	20	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	5	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

5. TTHC áp dụng quy trình 22 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	17	

Bước 3	Trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	2,5	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT.	0,5	

6. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	4	
Bước 3	Trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5	
Bước 4	Phê duyệt kết quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

7. TTHC áp dụng quy trình 26 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức, Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	6	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương và UBND cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng
Bước 3	Phối hợp xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương và UBND cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng	10	Chi cục Kiểm lâm
Bước 4	Tổng hợp kết quả	Chi cục Kiểm lâm	4	
Bước 5	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5	
Bước 6	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	3	Văn phòng UBND tỉnh

Bước 7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 8	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

8. TTHC áp dụng quy trình 20 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến	Công chức Phòng Nông nghiệp và PTNT	5	
Bước 3	Phối hợp xử lý, tham gia ý kiến	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện có liên quan	6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
Bước 4	Tổng hợp kết quả	Công chức Phòng Nông nghiệp và PTNT	3	
Bước 5	Trình UBND huyện phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT	1,5	Văn phòng UBND huyện
Bước 6	Phê duyệt kết quả	UBND huyện	3	
Bước 7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5	
Bước 8	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa	0,5	

9. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); 45 ngày (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm)	16	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có)
			31 (Trường hợp phải đi thực địa)	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả (kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2.5	UBND tỉnh
Bước 4	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	10	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	Chủ dự án

10. TTHC áp dụng quy trình 22 ngày, 57 ngày, 37 ngày, 42 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

*** Nội dung quy trình:****10.1. Áp dụng quy trình 22 ngày (Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	Thông báo về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	UBND tỉnh	2	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 5	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh	Chủ dự án	10	Sở Nông nghiệp và PTNT

Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	Chủ dự án
Bước 7	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

10.2. Áp dụng quy trình 57 ngày (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn; Chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác	UBND tỉnh	2	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam
Bước 5	Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng	Bộ Nông nghiệp và PTNT	5	

	rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền			
Bước 6	Gửi văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế	12	
Bước 7	Văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bước 8	Văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	5	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bước 9	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
Bước 10	Chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	
Bước 11	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 12	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng

	thay thế theo quy định			cấp tỉnh
--	------------------------	--	--	----------

10.3. Áp dụng quy trình 37 ngày và 42 ngày (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn; Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ của chủ dự án và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	Ra Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	UBND tỉnh	2	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 5	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh	Chủ dự án	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	Chủ dự án
Bước 7	Trả kết quả cho chủ dự án	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

Bước 8	Nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. Có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	5	Chủ dự án
Bước 8.1	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án	Chủ dự án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10	
Bước 8.2	Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế thì sau khi có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	15	

11. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển

		nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng
2	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

*** Nội dung quy trình:**

11.1. Quy trình TTHC “Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	1 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	7	
Bước 3	Trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5	
Bước 4	Xem xét, phê duyệt Phương án khai thác lâm sản	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	2	
Bước 5	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	2 giờ	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	1 giờ	

11.2. Quy trình TTHC “Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa cấp huyện	1 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực địa	Công chức, Phòng Nông nghiệp và PTNT	6 ngày	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện có liên quan
Bước 3	Tổng hợp kết quả	Công chức, Phòng Nông nghiệp và PTNT	1 ngày	
Bước 4	Trình UBND huyện phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Văn phòng UBND huyện
Bước 5	Phê duyệt kết quả	UBND huyện	2 ngày	
Bước 6	Phát hành kết quả	Văn thư	2 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa	1 giờ	

12. TTHC áp dụng quy trình 2, 4, 8 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản

*** Nội dung quy trình:**

12.1. Áp dụng quy trình 02 ngày làm việc (Trường hợp không phải xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	1 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Hạt Kiểm lâm sở tại	10 giờ	
Bước 3	Ra thông báo và	Hạt Kiểm lâm sở tại	4 giờ	

	chuyên kết quả ra Bộ phận Một cửa			
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa cấp huyện	1 giờ	

12.2. Áp dụng quy trình 04 ngày làm việc (Trường hợp phải xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	½ giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Hạt Kiểm lâm sở tại	1 ngày	
Bước 3	Ra thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh	Hạt Kiểm lâm sở tại	01 ngày	
Bước 4	Tiến hành xác minh, lập Biên bản xác minh	Hạt Kiểm lâm sở tại	2,5 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa cấp huyện	½ giờ	

12.3. Áp dụng quy trình 08 ngày làm việc (Trường hợp có nhiều nội dung phức tạp phải xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	½ giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Hạt Kiểm lâm sở tại	1 ngày	
Bước 3	Ra thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh	Hạt Kiểm lâm sở tại	01 ngày	
Bước 4	Tiến hành xác minh, lập Biên bản xác minh	Hạt Kiểm lâm sở tại	6,5 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa cấp huyện	½ giờ	